

KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ MƯỜI CHÍN

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM KIÊN CỐ

THỨ NĂM MƯƠI SÁU

Đức Phật phán dạy : "Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma đến chỗ Bồ Tát, muốn phá hoại tâm của Bồ Tát mà bảo rằng : Nhứt thiết chủng trí đồng với hư không rỗng không, chẳng có tướng, các pháp cũng đồng với hư không rỗng không, chẳng có tướng. Ở trong các pháp đồng với hư không rỗng không, chẳng có tướng ấy, không có ai được Vô thượng Bồ đề, cũng không có ai chẳng được, các pháp ấy đều như hư không, chẳng có tướng. Ngài luống chịu khổ siêng tu vô ích. Vô thượng Bồ đề của Ngài nghe đó đều là ma sư,

chẳng phải lời của Phật dạy. Ngài nên buông bỏ tâm nguyện ấy đi. Ngài chớ mãi thọ lấy sự khổ, lo lắng chẳng an ấy mà phải dọa vào ác đạo.

Lúc nghe lời trách cứ ấy, Bồ Tát này nên nghĩ rằng đây là ác ma muốn phá hoại tâm Vô thượng Bồ đề của tôi.

Các pháp dầu như hư không, chẳng chỗ có, tự tướng rỗng không, nhưng chúng sanh chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu.

Tôi cũng do đại thế trang nghiêm rỗng không, chẳng có tự tướng, đồng như hư không mà được nhứt thiết chủng trí rồi vì chúng sanh mà thuyết pháp cho họ được giải thoát, chứng quả Tu Đà Hoàn nhân đến quả Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát từ lúc sơ phát tâm về sau, nếu nghe sự việc trên tự phải vững tâm, chẳng động chuyển. Do tâm vững chắc, chẳng động chuyển này mà thật hành sáu ba la mật tất sẽ được vào Bồ Tát vị".

- Bạch đức Thế Tôn ! Vì bất chuyển mà gọi là bất thối chuyển hay là vì chuyển mà gọi là bất thối chuyển ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì bất chuyển mà gọi là bất thối chuyển, vì chuyển cũng gọi là bất thối chuyển.

Tại sao vậy ?

Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát chẳng bị chuyển nơi bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì gọi là bất thối chuyển. Nếu đại Bồ Tát chuyển bực Thanh Văn, bực Bích Chi Phật thì cũng gọi là bất thối chuyển.

Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây mà được gọi là đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển lúc muốn nhập sơ thiên đến diệt tận định liền được nhập. Lúc muốn tu tứ niệm xứ đến ngũ thần thông liền có thể tu. Dầu tu tứ niệm xứ đến ngũ thần thông, nhưng đại Bồ Tát này chẳng thọ lấy quả tứ niệm xứ, dầu tu

các thiên mà chẳng thọ lấy quả các thiên, nhẫn đến chẳng thọ lấy quả A La Hán, quả Bích Chi Phật. Đại Bồ Tát này vì chúng sanh mà thọ lấy thân để tùy theo chỗ đáng, chỗ nên hầu làm lợi ích cho họ.

Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà được gọi là đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển thường nghĩ nhớ Vô thượng Bồ đề, trọn chẳng xa lìa tâm nhưt thiết chủng trí.

Vì chẳng xa lìa tâm nhưt thiết chủng trí nên chẳng quý sắc, chẳng quý tướng, chẳng quý Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng quý sáu độ, chẳng quý tứ thiên, tứ vô lượng tâm nhẫn đến ngũ thần thông, chẳng quý tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, chẳng quý mười trí lực đến mười tám pháp bất cộng, chẳng quý tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, chẳng quý thấy Phật, chẳng quý chủng thiện căn.

Tại sao vậy ? Vì tất cả pháp tự tướng không, chẳng thấy có pháp quý được và tâm hay quý. Tất cả pháp vô sở hữu, tự tướng không đồng như hư không.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển nầy thành tựu tâm như trên đây ở trong bốn oai nghi của thân thể : đi đứng, nằm, ngồi, tới lui, ra vào luôn nhứt tâm bất loạn.

Do những hạnh, loại, tướng mạo nầy mà gọi là đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hiện thân tại gia vì lợi ích chúng sanh mà thọ lấy ngũ dục để bố thí cho chúng sanh : người cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục, ngọc cụ, thuốc men đều cung cấp cho. Đại Bồ Tát nầy tự làm Đàn ba la mật và dạy người làm Đàn ba la mật, khen ngợi pháp Đàn ba la mật, cũng vui mừng khen ngợi người làm Đàn ba la mật, nhẫn đến Bát nhã ba la mật cũng vậy. Ở tại gia, đại Bồ Tát nầy đem trân bửu đầy Diêm Phù Đề,

dây cỗi Đại Thiên để cấp thí cho mọi loài chúng sanh, chẳng tự vì mình mà thường tu phạm hạnh, chẳng hiếp đáp, khinh dễ, cướp giựt của kẻ khác cho họ phải sầu lo.

Do những hạnh, loại, tướng mạo này mà gọi là bậc bát thối chuyển đại Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Chấp Kim Cang Thần Vương nhần đến Ngũ Tánh Chấp Kim Cang Thần thường theo kề cận thủ hộ đại Bồ Tát này mà nghĩ rằng : Đại Bồ Tát này sẽ được Vô thượng Bồ đề. Do đây nên hoặc chư Thiên Tử, hoặc chư Ma Vương, Phạm Vương, hoặc người thế lực ở nhơn gian đều chẳng phá hoại được tâm nhứt thiết trí của đại Bồ Tát này, nhần đến thành Vô thượng Bồ đề.

Đây gọi là tướng đại Bồ Tát bát thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thường đầy đủ ngũ căn của bậc Bồ Tát : tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Đây gọi là tướng bát thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển làm thượng nhơn chớ chẳng làm hạ nhơn.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là thượng nhơn ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nhứt tâm thật hành Vô thượng Bồ đề, lòng chẳng tán loạn thời gọi là thượng nhơn.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thường nhất tâm niệm Phật đạo, vì sanh hoạt thanh tịnh nên chẳng làm những nghề chú thuật, hòa hiệp, thuốc men, chẳng phù chú quỷ thần sai nhập nam nữ để hỏi sự kiết hung, phước lộc, sống chết. Tại sao vậy ? Vì rõ biết các pháp tự tướng không, chẳng thấy các tướng nên chẳng làm việc tà mạng mà làm chánh mạng. Đây gọi là tướng bất thối chuyển đại Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nay Phật sẽ lại nói hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ Tát bất thối chuyển, người nên nhứt tâm lắng nghe.

Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật. Vì thường chẳng xa rời Vô thượng Bồ đề nên chẳng nói sự ngũ âm, chẳng nói sự thập nhị nhập, chẳng nói sự thập bát giới. Tại sao vậy ? Vì thường quan niệm ngũ âm, thập nhị nhập, thập bát giới tướng không.

Đại Bồ Tát này chẳng thích nói đến việc quan. Tại sao vậy ? Vì an trụ trong tướng không của các pháp nên chẳng thấy có sự sang, sự hèn.

Chẳng thích nói việc cướp trộm, vì các pháp tự tướng không nên chẳng thấy hoặc được hoặc mất.

Chẳng thích nói việc quân trận, vì các pháp tự tướng không nên chẳng thấy hoặc nhiều hoặc ít.

Chẳng thích nói việc chiến đấu, vì các pháp tự tướng không nên chẳng thấy hoặc thương hoặc ghét.

Chẳng thích nói việc phụ nữ, trụ trong pháp không nên chẳng thấy hoặc đẹp hoặc xấu.

Chẳng thích nói việc xóm làng, vì các pháp tự tướng không nên chẳng thấy hoặc hiệp hoặc tan.

Chẳng thích nói việc thành thị, vì trong thiệt tế chẳng thấy hoặc thắng hoặc thua.

Chẳng thích nói quốc sự, vì an trụ trong thiệt tế chẳng thấy có pháp thuộc nơi đó hoặc chẳng thuộc nơi đó.

Chẳng thích nói đến chính mình, vì an trụ trong pháp tánh nên chẳng thấy có pháp nào là ngã hoặc là vô ngã, nhẫm đến chẳng thấy có ai biết, ai thấy.

Như vậy, đại Bồ Tát chẳng thích nói các sự việc thế gian, chỉ ưa nói Bát nhã ba la mật, chẳng xa rời tâm nhứt thiết trí.

Lúc làm Đàn ba la mật chẳng làm sự xan tham. Lúc làm Thi ba la mật chẳng làm sự phá giới, lúc làm Nhẫn ba la mật chẳng làm sự giận tranh, lúc làm Tấn ba la mật chẳng làm sự giải đãi, Lúc làm Thiên ba la mật chẳng làm sự tán loạn, lúc làm Huệ ba la mật chẳng làm sự ngu si.

Đại Bồ Tát nầy dầu thật hành tất cả pháp không, nhưng thích chánh pháp, mến chánh pháp. Dầu thật hành pháp tánh nhưng thường tán thán pháp bất hoại mà mến thích thiện tri thức như là chư Phật và chư Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật. Có thể giáo hóa người ưa muốn Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát nầy thường muốn thấy chư Phật. Khi nghe nói Phật hiện ở cõi nước nào liền nguyện vãng sanh. Ngày đêm luôn khởi tâm tưởng niệm Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nầy nhập sơ thiền đến phi phi tưởng xứ định, vì dùng sức phương tiện nên phát khởi tâm cõi Dục, thác sanh vào trong hàng chúng sanh hay thật hành thập thiện nghiệp, và trong chỗ hiện tại có Phật ở.

Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây, phải biết đó là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát an trụ nơi nội

không, ngoại không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, an trụ nơi tứ niệm xứ nhẫn đến ba môn giải thoát : không, vô tướng, vô tác. Với trong địa vị của mình tự biết rất rõ, chẳng còn nghi là phải hay không phải bậc bất thối chuyển.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này chẳng còn thấy có chút pháp nào ở trong Vô thượng Bồ đề hoặc chuyển hay bất thối chuyển.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người được quả Tu Đà Hoàn, an trụ trong bậc Tu Đà Hoàn, tự biết rõ ràng, trọn chẳng nghi ngờ. Cũng vậy, an trụ trong bậc bất thối chuyển, đại Bồ Tát này tự biết rõ ràng, trọn chẳng nghi ngờ. An trụ trong bậc này, đại Bồ Tát thanh tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh. Lúc các ma sự phát khởi thì liền hay biết, cũng chẳng theo ma sự phá hoại ma sự.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người phạm tội ngũ nghịch, tâm tội ngũ nghịch luôn theo dính người đó cho đến chết chẳng

rời, dầu có nghĩ việc khác cũng vẫn không ngăn cách tâm tội ấy. Cũng vậy, đại Bồ Tát này tự an trụ trong địa vị của mình, tâm thường bất động. Tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La trong đời không làm động chuyển được tâm Bồ Tát này. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này vượt trên tất cả hàng Thiên, Nhơn, A Tu La mà vào trong địa vị chánh pháp, an trụ nơi bậc mình đã chứng, đầy đủ thần thông Bồ Tát, hay tịnh Phật độ, thành tựu chúng sanh, từ một Phật độ đến một Phật độ. Ở chỗ chư Phật mười phương gieo trồng những thiện căn, hầu gần thừa hởi chư Phật. Đại Bồ Tát này an trụ như vậy, lúc có ma sự phát khởi liền hay biết mà chẳng theo, dùng sức phương tiện đặt ma sự vào trong thiệt tế. Với địa vị tự chứng, đại Bồ Tát này chẳng nghi ngờ, hối tiếc. Vì trong thiệt tế chẳng có tướng nghi, tiếc. Rõ biết thiệt tế này chẳng phải một, chẳng phải hai. Do có trên đây mà đại Bồ Tát này nhẫn đến lúc chuyển thân, trọn chẳng hướng về bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Trong các pháp tự tướng không, đại Bồ Tát này chẳng thấy có pháp nào hoặc sanh hoặc diệt hoặc cấu hoặc tịnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nhẫn đến lúc chuyển thân, đại Bồ Tát này trọn chẳng nghĩ rằng mình sẽ được hay chẳng được Vô thượng Bồ đề. Vì các pháp tự tướng không chính đó là Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát này an trụ trong địa vị của mình vững, chẳng theo lời người khác, không ai phá hoại được. Vì bậc này đã thành tựu trí huệ bất động vậy.

Do những hạnh, loại, tướng mạo trên đây, phải biết đó gọi là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nếu có ác ma hiện thân Phật đến bảo đại Bồ Tát này rằng : Nay Ngài ở trong đây chúng lấy quả A La Hán, Ngài cũng chẳng được thọ ký Vô thượng Bồ đề, cũng chưa được vô sanh pháp nhẫn, Ngài không có hạnh, loại, tướng mạo của bậc bất thối chuyển,

cũng không có tướng để được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Lúc nghe lời nói như trên, đại Bồ Tát này trọn không kinh sợ, nghi ngờ mà tự biết quyết định sẽ được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì chư Bồ Tát do pháp ấy mà được thọ ký, nay tôi cũng có pháp ấy tất được thọ ký.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu ác ma hoặc người bị ma sai hiện hình Phật đến thọ ký quả Thanh Văn, Bích Chi Phật cho đại Bồ Tát này.

Đại Bồ Tát này liền tự nghĩ rằng đây là ác ma hoặc người bị ác ma sai hiện hình Phật đến làm như vậy. Vì chư Phật chẳng bao giờ bảo Bồ Tát xa lìa Vô thượng Bồ đề để an trụ bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật.

Do những hạnh, loại, tướng mạo như trên mà gọi là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ác ma hiện thân Phật đến chỗ Bồ Tát mà bảo rằng : Kinh

sách của Ngài học chẳng phải của Phật nói, cũng chẳng phải của Thanh Văn nói, đó là của ma nói.

Đại Bồ Tát này liền tự nghĩ biết là ác ma hiện ra bảo tôi xa rời Vô thượng Bồ đề.

Này Tu Bồ Đề ! Phải biết đại Bồ Tát này đã được chur Phật quá khứ thọ ký cho, đã ở bậc bất thối chuyển.

Tại sao vậy ? Vì chur đại Bồ Tát có bao nhiêu hạnh, loại, tướng mạo bất thối chuyển thì đại Bồ Tát này cũng có đủ những hạnh, loại, tướng mạo ấy. Đây gọi là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát này vì hộ trì chánh pháp mà chẳng tiếc thân mạng huống là những vật khác. Lúc hộ trì Phật pháp, đại Bồ Tát nghĩ rằng chẳng phải vì hộ trì chánh pháp của một đức Phật mà vì hộ trì chánh pháp của thập phương tam thế tất cả chur Phật nên chẳng tiếc thân mạng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như lời Phật đã dạy :
Tất cả pháp chơn không.

Lúc có kẻ ngu si phá hoại, chẳng nhận
lời của Phật mà tuyên nói rằng đó là
phi pháp, là chẳng lành, chẳng phải lời
dạy của Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì hộ trì pháp chơn
không như vậy mà đại Bồ Tát chẳng tiếc
thân mạng.

Đại Bồ Tát cũng phải tự nghĩ rằng tôi
cũng ở trong số chư Phật vị lai, đã thọ
ký ở trong số đó, pháp chơn không ấy
cũng là pháp của tôi. Tôi vì hộ pháp ấy
mà chẳng tiếc thân mạng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Vì thấy sự lợi ích
quan hệ như vậy nên đại Bồ Tát chẳng
tiếc thân mạng để hộ trì.

Do những hạnh, loại, tướng mạo ấy
mà biết là tướng của bậc bất thối
chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nghe đức Phật
thuyết pháp, đại Bồ Tát chẳng nghi hối,
nghe xong ghi nhớ, thọ trì, trọn chẳng

quên mất. Tại sao vậy, vì đại Bồ Tát đã được đà la ni.

- Bạch đức Thế Tôn ! Được đà la ni gì mà khi nghe đức Phật thuyết các kinh pháp lại chẳng quên mất ?

- Này Tu Bồ Đề ! Vì Bồ Tát được văn trì đà la ni nên chẳng quên mất các kinh pháp của đức Phật đã dạy và chẳng nghi hối.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ chẳng quên, chẳng nghi kinh pháp của đức Phật dạy, còn của Thanh Văn, Bích Chi Phật, Thiên Long, Bát bộ nói có được chẳng quên, chẳng nghi chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Tất cả lời nói về các sự việc, Bồ Tát được đà la ni này đều chẳng quên, chẳng nghi.

Này Tu Bồ Đề ! Những hạnh, loại, tướng mạo như vậy, phải biết đó là bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển".



PHẨM THÂM ÁO

THỨ NĂM MƯƠI BẢY

Lúc ấy Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển thành tựu đại công đức, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Nay Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển thành tựu đại công đức, thành tựu vô lượng công đức, thành tựu vô biên công đức.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát bất thối chuyển được vô lượng vô biên trí huệ, chẳng đồng với hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật.

An trụ trong trí huệ ấy, đại Bồ Tát này phát sanh bốn trí vô ngại. Vì được bốn trí vô ngại này nên tất cả Trời,

Người, thế gian không thể cùng tận được".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật có thể hằng sa kiếp khen ngợi những hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát bất thối chuyển này an trụ trong chỗ thâm áo nào mà lúc thật hành sáu ba la mật được đầy đủ tứ niệm xứ nhẫn đến đầy đủ nhứt thiết chủng trí ?".

- Lành thay, lành thay ! Này Tu Bồ Đề ! Người vì đại Bồ Tát bất thối chuyển mà hỏi chỗ thâm áo đó.

Này Tu Bồ Đề ! Chỗ thâm áo đây nghĩa của nó là không, là vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô nhiễm, là ly, là tịch diệt, là như, là pháp tánh, thiết tế, là Niết Bàn. Những pháp trên đây là nghĩa của thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ có không, vô tướng, vô tác nhẫn đến Niết Bàn là thâm áo, còn tất cả pháp là chẳng phải ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp cũng là nghĩa thâm áo cả : sắc cũng thâm áo, thọ, tưởng, hành, thức cũng thâm áo, nhãn đến ý cũng thâm áo, sắc đến pháp cũng thâm áo, nhãn giới đến ý thức giới cũng thâm áo, Đàn na ba la mật đến Vô thượng Bồ đề cũng thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc nhãn đến Vô thượng Bồ đề cũng đều thâm áo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc như thâm áo nên sắc cũng thâm áo, nhãn đến vì Vô thượng Bồ đề như thâm áo nên Vô thượng Bồ đề cũng thâm áo.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là sắc như thâm áo nhãn đến Vô thượng Bồ đề như thâm áo ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Sắc như đó chẳng phải sắc chẳng phải rời sắc, nhãn đến Vô thượng Bồ đề như đó chẳng phải Vô thượng Bồ đề chẳng phải rời Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thật là hy hữu. Đức Phật dùng sức phương tiện vi diệu làm cho đại Bồ Tát bất thối chuyển rời sắc xứ Niết Bàn, cũng làm cho rời tất cả pháp xứ Niết Bàn.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Đức Phật dùng sức phương tiện vi diệu làm cho đại Bồ Tát bất thối chuyển rời sắc xứ Niết Bàn, cũng làm cho rời tất cả pháp xứ Niết Bàn.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát có pháp thâm áo như vậy cùng Bát nhã ba la mật tương ứng, quan sát, tính lường, suy gẫm, nghĩ rằng : Tôi phải thật hành như thế, đúng như lời dạy trong Bát nhã ba la mật, tôi phải học tập như thế, đúng như trong Bát nhã ba la mật đã nói.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát có thể làm, có thể học đúng như lời, quan sát đúng như trong Bát nhã ba la mật, siêng năng tinh tấn đầy đủ thì lúc phát khởi một niệm sẽ được vô lượng vô biên vô số phước đức, siêu việt vô lượng kiếp,

gần quả Vô thượng Bồ đề, huống là thường thật hành Bát nhã ba la mật đúng với niệm Vô thượng Bồ đề.

Ví như người tánh nhiều dâm dục hẹn ước với cô gái xinh đẹp, đến giờ hẹn cô gái vì trở ngại nên không đến được. Ý người thế nào ? Này Tu Bồ Đề ! Chỗ nhớ tưởng của gã đàn ông đó sẽ ở đâu ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Gã ấy niệm niệm luôn nhớ đến cô gái, mong cô sẽ đến để cùng ngồi, cùng nằm, cùng vui.

- Này Tu Bồ Đề ! Trong một ngày đêm, nơi tâm gã ấy có mấy niệm phát sanh ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát niệm Bát nhã ba la mật đúng như lời trong Bát nhã ba la mật, thật hành trong khoảng một niệm sẽ siêu việt số kiếp cũng như số tâm niệm trong một ngày đêm của gã đó.

Đại Bồ Tát này thật hành Bát nhã ba la mật, xa rời những tội : rời tội Vô thượng Bồ đề.

Đại Bồ Tát này trong một ngày thật hành Bát nhã ba la mật được thiện căn công đức chẳng giảm, công đức đầy cả hằng sa cõi Đại Thiên. Với những công đức kém khác sánh chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, nhần đến toán số thí dụ cũng chẳng bằng được công đức này.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu có người xa rời Bát nhã ba la mật mà cúng dường Tam Bảo : Phật Bảo, Pháp Bảo và Tăng bảo trong thời gian hằng sa kiếp được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều, được vô lượng vô biên vô số phước.

- Này Tu Bồ Đề ! Vẫn không bằng phước đức của đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật là đạo của chư đại Bồ Tát. Thừa đạo này mau được Vô thượng Bồ đề.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu có người xa rời Bát nhã ba la mật, trải qua số kiếp

như hằng sa cúng dường các bậc Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán, Bích Chi Phật và chư Phật. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Nay Tu Bồ Đề ! Vẫn không bằng phước đức của đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật tu hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật này thì hơn hẳn bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật, nhập địa vị Bồ Tát, sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nay Tu Bồ Đề ! Có người xa rời Bát nhã ba la mật, trong khoảng thời gian hằng sa kiếp tu tập bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí huệ. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Nay Tu Bồ Đề ! Phước đức đó vẫn không bằng phước của đại Bồ Tát ở trong Bát nhã ba la mật đúng như lời trong

một ngày bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật là mẹ của chư đại Bồ Tát, hay sanh thành chư đại Bồ Tát. Vì chư đại Bồ Tát an trụ trong Bát nhã ba la mật thì đầy đủ được tất cả Phật pháp vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát xa rời Bát nhã ba la mật, trong khoảng hằng sa kiếp làm việc pháp thí. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Vẫn không bằng phước pháp thí trong một ngày của người ở trong Bát nhã ba la mật thật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này chẳng xa rời Bát nhã ba la mật thì chẳng xa rời nhưt thiết chủng trí, chẳng xa rời nhưt thiết chủng trí thì chẳng xa rời Bát nhã ba la mật.

Thế nên đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề thì chẳng nên xa rời Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu có đại Bồ Tát xa rời Bát nhã ba la mật mà tu hành tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí trải qua hằng sa kiếp. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Vẫn không nhiều bằng phước một ngày tu tập tứ niệm xứ đến nhứt thiết chủng trí của người ở trong Bát nhã ba la mật thật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát chẳng xa rời Bát nhã ba la mật thì không bao giờ thối chuyển nhứt thiết chủng trí. Còn xa rời thì có thể thối chuyển.

Thế nên, này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành chẳng nên xa rời Bát nhã ba la mật.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát xa rời Bát nhã ba la mật, trải hằng sa kiếp thật hành tài thí, pháp thí và thiện định, rồi đem công đức hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Vẫn không bằng phước một ngày tài thí, pháp thí, thiện định, hồi hướng Vô thượng Bồ đề của thiện nam, thiện nữ ở trong Bát nhã ba la mật thật hành đúng như lời.

Tại sao vậy ? Vì Bát nhã ba la mật hồi hướng là hồi hướng đệ nhất. Nếu rời Bát nhã ba la mật mà hồi hướng thì chẳng gọi là hồi hướng. Thế nên muốn được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải học Bát nhã ba la mật hồi hướng.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát xa rời Bát nhã ba la mật, trải hằng sa kiếp hòa hiệp, tùy hỷ thiện căn của tam thế chư Phật và của hàng đệ tử Phật

rồi hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Người này được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Được phước rất nhiều.

- Này Tu Bồ Đề ! Nhiều không bằng phước một ngày tùy hỷ thiện căn, hồi hướng Vô thượng Bồ đề của thiện nam, thiện nữ ở trong Bát nhã ba la mật thật hành đúng như lời.

Thế nên muốn được Vô thượng Bồ đề, đại Bồ Tát phải học phương tiện trong Bát nhã ba la mật hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Cứ theo lời đức Phật đã phân dạy thì các pháp do nhơn duyên khởi tác đều từ vọng tưởng sanh ra, chẳng phải chơn thiệt, thế sao thiện nam, thiện nữ lại được phước đức lớn ?

Bạch đức Thế Tôn ! Vì là pháp nhơn duyên khởi tác thì chẳng nên được chánh kiến, nhập pháp vị, chẳng nên được quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến chẳng nên được Vô thượng Bồ đề.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Vì là pháp nhơn duyên khởi tác thì chẳng nên được chánh kiến, nhập pháp vị, nhãn đến chẳng nên được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thật hành Bát nhã ba la mật biết pháp nhơn duyên khởi tác cũng không, chẳng kiên cố, hư dối chẳng thiết. Vì đại Bồ Tát nầy khéo học nội không nhãn đến khéo học vô pháp hữu pháp không. An trụ trong mười tám pháp không nầy, đại Bồ Tát quán sát pháp khởi tác không, bèn chẳng xa rời Bát nhã ba la mật, lần lần được vô lượng vô biên vô số phước đức.

- Bạch đức Thế Tôn ! Vô số cùng vô lượng với vô biên có gì khác nhau ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vô số là nói chẳng ở trong số những pháp hữu vi hoặc vô vi. Vô lượng là nói chẳng lường được hoặc là quá khứ hoặc là vị lai hoặc là hiện tại. Vô biên là nói các pháp không thể được bờ mé.

- Bạch đức Thế Tôn ! Vả có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nào cũng vô số vô lượng vô biên chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Có nhơn duyên mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số vô lượng vô biên.

- Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô số vô lượng vô biên ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì sắc không, vì thọ, tưởng, hành, thức không nên cũng vô số vô lượng vô biên.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỉ sắc không, chỉ thọ, tưởng, hành, thức không mà chẳng phải tất cả pháp đều không cả ư ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phật chẳng thường nói tất cả pháp không ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đức Phật thường phán dạy tất cả pháp không.

Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp không thì tức là vô tận vô số vô lượng vô biên.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong không đó, số chẳng thể được, lượng chẳng thể được, biên chẳng thể được. Thế nên vô tận vô số vô lượng cùng vô biên nghĩa không khác nhau.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Những pháp ấy nghĩa chẳng khác biệt nhau.

Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp ấy chẳng nói được. Đức Phật dùng sức phương tiện mà phân biệt tuyên nói, đó là vô tận, vô số, vô lượng, vô biên, vô trước, không, vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, Niết Bàn. Dùng sức phương tiện mà đức Phật phân biệt tuyên nói.

- Bạch đức Thế Tôn ! Thật là hi hữu. Các pháp thiết tướng chẳng nói được mà đức Phật dùng sức phương tiện tuyên nói.

Cứ theo chỗ tôi hiểu nghĩa của đức Phật dạy thì tất cả pháp cũng chẳng nói được.

- Đúng như vậy. Nầy Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp chẳng nói được. Tướng chẳng

nói được của tất cả pháp tức là không. Tướng không đó chẳng nói được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nghĩa chẳng nói được có tăng, có giảm chăng ?

- Này Tu Bồ Đề ! Nghĩa chẳng nói được chẳng tăng, chẳng giảm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu nghĩa chẳng nói được đó chẳng tăng giảm thì Đàn ba la mật cũng chẳng tăng giảm, nhân đến mười tám pháp bất cộng cũng chẳng tăng giảm.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu sáu ba la mật nhân đến pháp bất cộng chẳng tăng tại sao đại Bồ Tát lại được Vô thượng Bồ đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Nghĩa chẳng nói được đó chẳng tăng, chẳng giảm.

Đại Bồ Tát lúc tu tập Bát nhã ba la mật, vì có sức phương tiện nên chẳng nghĩ rằng tôi làm tăng Bát nhã ba la mật nhân đến tăng Đàn na ba la mật, mà quan niệm rằng chỉ vì danh tự mà gọi là Đàn na ba la mật thôi.

Đại Bồ Tát lúc thật hành Đàn na ba la mật, tâm và thiện căn hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Bồ đề, nhẫn đến lúc thật hành Bát nhã ba la mật, tâm và hồi hướng đúng như tướng của Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là Vô thượng Bồ đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Tất cả pháp như tướng, đây gọi là Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tất cả pháp như tướng gọi là Vô thượng Bồ đề ?

- Này Tu Bồ Đề ! Sắc như tướng, thọ, tưởng, hành, thức như tướng, nhẫn đến Niết Bàn như tướng là Vô thượng Bồ đề. Tướng như ấy cũng chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng rời Bát nhã ba la mật thường quán sát pháp như ấy chẳng thấy có tăng, có giảm. Thế nên nghĩa bất khả thuyết không tăng giảm, Đàn na ba la mật nhẫn đến pháp

bất cộng cũng không tăng giảm. Đại Bồ Tát do vì pháp bất tăng giảm này ứng với hạnh Bát nhã ba la mật.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát dùng sơ tâm được Vô thượng Bồ đề hay là dùng hậu tâm được Vô thượng Bồ đề ?

Bạch đức Thế Tôn ! Sơ tâm ấy chẳng đến hậu tâm, còn hậu tâm kia chẳng ở tại sơ tâm. Tâm và tâm sở chẳng cùng chung như vậy thì làm sao thiện căn lại tăng ích. Nếu thiện căn chẳng tăng thì sao lại được Vô thượng Bồ đề ?

- Nay Tu Bồ Đề ! Vì người mà Phật sẽ dùng ví dụ. Người có trí được ví dụ thì dễ hiểu được nghĩa.

Nay Tu Bồ Đề ! Như thắp đèn, là dùng ngọn lửa ban đầu để đốt cháy tim đèn hay là dùng ngọn lửa lúc sau ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng phải ngọn lửa ban đầu cháy tim đèn, cũng chẳng phải rời ngọn lửa ban đầu. Chẳng phải ngọn lửa lúc sau cháy tim đèn, cũng chẳng phải rời ngọn lửa lúc sau.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tim đèn ấy có bị đốt cháy không ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tim đèn ấy thiệt bị đốt cháy.

- Cũng vậy, nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát chẳng dùng sơ tâm được Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng rời sơ tâm được Vô thượng Bồ đề, chẳng dùng hậu tâm cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề mà thiệt được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Trong đây đại Bồ Tát từ sơ phát tâm thật hành Bát nhã ba la mật đầy đủ thập địa, được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là thập địa mà đại Bồ Tát đầy đủ rồi được Vô thượng Bồ đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát đầy đủ Càn Huệ địa, Tánh địa, Bát Nhơn địa, Kiến địa, Bạc địa, Ly Dục địa, Dĩ Tác địa, Bích Chi Phật địa, Bồ Tát địa và Phật địa. Đầy đủ những địa đó rồi đại Bồ Tát được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát học đủ mười địa đó rồi, chẳng phải sơ tâm cũng chẳng rời sơ tâm, chẳng phải hậu tâm cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề mà thiết được Vô thượng Bồ đề.

- Bạch đức Thế Tôn ! Pháp như duyên ấy rất sâu : chẳng phải sơ tâm cũng chẳng rời sơ tâm, chẳng phải hậu tâm cũng chẳng rời hậu tâm được Vô thượng Bồ đề, mà đại Bồ Tát được Vô thượng Bồ đề.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu tâm đã diệt, tâm ấy có sanh trở lại chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tâm sanh có phải là tướng diệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Là tướng diệt.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Tâm tướng diệt đó, tâm là diệt chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Cũng trụ như vậy chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Cũng trụ như vậy, như trụ.

- Này Tu Bồ Đề ! Tâm đó như như trụ sẽ chứng thiết tế chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Tu Bồ Đề ! Như thế có phải là rất sâu chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Thiết là rất sâu.

- Này Tu Bồ Đề ! Chỉ tâm như vậy thôi ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Tu Bồ Đề ! Rời tâm như vậy ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Tu Bồ Đề ! Như thấy được như chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát có thể hành như vậy có phải là hành sâu Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đó là hành sâu Bát nhã ba la mật.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành như vậy, đó là hành chỗ nào ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đó là hành mà không có chỗ hành được. Vì đại Bồ Tát nếu hành Bát nhã ba la mật thì trụ trong các pháp như, không có quan niệm như thế : không chỗ quan niệm, không ai quan niệm.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành như vậy, đó là hành chỗ nào ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy hành chỗ như vậy : hành trong đệ nhút nghĩa, vì không có tướng sai biệt vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát hành trong đệ nhút vô niệm, đó là tướng hành ư ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát ấy có hoại các tướng chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào gọi là không hoại các tướng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát ấy hành Bát nhã ba la mật chẳng quan niệm tôi sẽ hoại các pháp tướng. Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật mà chưa đầy đủ mười trí lực, bốn vô úy, bốn trí vô ngại, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng thì chẳng được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Do vì sức phương tiện nên đại Bồ Tát đối với các pháp cũng chẳng nắm lấy tướng, cũng chẳng phá hoại tướng.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát rõ biết tất cả các pháp tự tướng không

An trụ trong tự tướng không, đại Bồ Tát vì chúng sanh mà nhập ba tam muội. Dùng ba tam muội đó để thành tựu chúng sanh.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát nhập ba tam muội thành tựu chúng sanh thế nào ?

- Này Tu Bồ Đề ! An trụ trong ba tam muội, đại Bồ Tát thấy chúng sanh đi

trong pháp tạo tác, bèn dùng sức phương tiện dạy họ được vô tác. Thấy chúng sanh đi trong ngã tướng, bèn dùng sức phương tiện dạy cho họ đi trong không. Thấy chúng sanh đi trong tất cả tướng, bèn dùng sức phương tiện dạy cho họ đi trong vô tướng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ba tam muội rồi dùng ba tam muội để thành tựu chúng sanh".



PHẨM MỘNG HÀNH

THỨ NĂM MƯƠI TÁM

Lúc đó Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề : " Nếu đại Bồ Tát lúc chiêm bao nhập ba tam muội : không, vô tướng và vô tác tam muội, chừng có lợi ích nơi Bát nhã ba la mật chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu lúc ban ngày, đại Bồ Tát nhập ba tam muội có lợi ích nơi Bát nhã ba la mật thì ban đêm trong chiêm bao cũng sẽ có lợi ích. Tại sao vậy ? Vì ngày, đêm chiêm bao đồng nhau không khác.

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Nếu ban ngày, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật có lợi ích Bát nhã ba la mật thì trong chiêm bao, hành Bát nhã ba la mật cũng phải có lợi ích".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Tu Bồ Đề :
"Trong chiêm bao, đại Bồ Tát hành động tác nghiệp, những nghiệp đó có hợp thành chăng ? Cứ như lời đức Phật dạy thì tất cả pháp như chiêm bao, vì thế chẳng nên có hợp thành. Tại sao vậy ? Vì trong chiêm bao không có pháp hợp thành, lúc thức nhớ tưởng, phân biệt mới nên có hợp thành".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Nếu người trong chiêm bao giết chết chúng sanh, khi thức dậy nghĩ nhớ, phân biệt hành động đó : tôi giết như thế được lắm !

Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Sự việc đó thế nào ?".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Không có cảnh duyên thì nghiệp chẳng sanh, không có cảnh duyên thì tư chẳng sanh. Có duyên thì nghiệp sanh, có duyên thì tư sanh".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Đúng như vậy. Không có duyên thì nghiệp chẳng sanh, không có duyên thì tư chẳng sanh. Có duyên thì nghiệp sanh, có duyên thì tư sanh.

Tâm phát sanh ở trong kiến văn, giác tri, chớ tâm chẳng sanh từ nơi chẳng có kiến văn, giác tri.

Trong đây tâm có tịnh, có cấu. Thế nên vì có cảnh duyên mà nghiệp sanh, nghiệp chẳng sanh nơi không có duyên. Vì có cảnh duyên mà tư sanh, tư chẳng sanh nơi không có duyên".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "N Như lời đức Phật nói : Tất cả nghiệp, tất cả tư đều tự tướng ly, sao lại bảo rằng vì có duyên nên nghiệp sanh, không duyên thì nghiệp chẳng sanh. Vì có duyên nên tư sanh, không duyên thì tư chẳng sanh ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Vì nắm lấy tướng nên có duyên thì nghiệp sanh, không duyên thì chẳng sanh. Vì nắm lấy tướng nên có duyên thì tư sanh, không duyên thì chẳng sanh".

Ngài Xá Lợi Phất nói : "Nếu Đại Bồ Tát trong chiêm bao bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ, đem thiện căn phước đức này hồi hướng Vô

thượng Bồ đề. Đây có phải là thiệt hồi hướng chăng ?".

Ngài Tu Bồ Đề nói : "Thưa Ngài Xá Lợi Phất ! Hiện đây có Di Lặc Bồ Tát đã được đức Phật thọ ký bất thối chuyển, sẽ thành Phật, Ngài nên hỏi Di Lặc Bồ Tát sẽ giải đáp".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi Ngài Di Lặc Bồ Tát : "Thưa Ngài ! Như lời Ngài Tu Bồ Đề vừa bảo rằng hiện đây có Di Lặc Bồ Tát đã được đức Phật thọ ký bất thối chuyển, sẽ thành Phật. Ngài Di Lặc Bồ Tát sẽ giải đáp".

Di Lặc Bồ Tát bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Sẽ dùng danh từ Di Lặc để đáp chăng ? Hoặc là sắc, thọ, tưởng, hành, thức để đáp chăng ? Hoặc dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức không để đáp chăng ?

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể đáp được. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không chẳng thể đáp được. Tôi chẳng thấy pháp ấy có thể đáp được, cũng chẳng thấy ai hay đáp được. Tôi chẳng thấy

người ấy được thọ ký, cũng chẳng thấy pháp có thể thọ ký, chẳng thấy nơi chỗ thọ ký.

Tất cả các pháp ấy đều không hai, không khác".

Ngài Xá Lợi Phất hỏi : "Nhu² lời của Ngài nói đó, là được pháp tác chứng chẳng ?".

Ngài Di Lặc Bồ Tát nói : "Nhu² pháp của tôi nói đó, như vậy chẳng chứng".

Lúc đó Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng : Di Lặc Bồ Tát có trí huệ sâu xa, từ lâu đã thật hành sáu ba la mật, vì dùng vô sở đắc nên hay nói như vậy.

Bấy giờ đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : "Người dùng pháp ấy được A La Hán, người có thấy pháp ấy chẳng ?".

Ngài Xá Lợi Phất thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chẳng thấy".

Đức Phật dạy : "Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nh² ba la mật cũng như vậy, chẳng nghĩ rằng pháp ấy sẽ được

thọ ký, pháp ấy đã được thọ ký, pháp ấy sẽ được Vô thượng Bồ đề.

Nầy Xá Lợi Phất ! Đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật chẳng nghi ngờ rằng tôi được hay chẳng được mà tự biết mình thiệt được Vô thượng Bồ đề.

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Có đại Bồ Tát lúc hành Bồ thí ba la mật, hoặc thấy chúng sanh đói rét, y phục rách rưới, phải phát nguyện rằng : Trong thời gian tôi hành Bồ thí ba la mật đó, nguyện lúc tôi được thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có sự đói rét như vậy. Những đồ dùng, đồ uống ăn, y phục như cõi Trời Tứ Vương, Trời Đao Lợi, Trời Dạ Ma, Trời Đâu Xuất, Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Bồ thí ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Trì giới ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh sát sanh, trộm cướp nhân đến tà kiến,

bị chết yếu, nhiều bệnh, xấu tướng, thiếu oai đức, nghèo hèn, tàn tật, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành Trì giới ba la mật đây, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có nghiệp ác và báo xấu như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Trì giới ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Nhẫn nhục ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh giận thù, mắng nhiếc, đánh đập, tàn sát lẫn nhau, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành Nhẫn nhục ba la mật đây, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có những sự đó, tất cả đều xem nhau như cha, như mẹ, như anh chị em, như thiện tri thức, đều có lòng từ bi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Nhẫn nhục Ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành Tinh tấn ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh lười biếng, chẳng siêng tu pháp lành, rời bỏ ba thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, Phật thừa, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành Tinh tấn ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có sự như vậy, tất cả đều siêng tu tinh tấn, đều được đắc độ nơi pháp Tam thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ Tinh tấn ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Thiên ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh bị ngũ cái che trùm : dâm dục, giận thù, ngủ nghỉ, điệu hối, nghi ngờ, mất thiện, mất định, mất vô lượng tâm, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi tu Thiên ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều không có sự như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ Thiên na ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh ngu si, mất chánh kiến thế gian, xuất thế gian hoặc cho rằng không nghiệp, không nhơn duyên nghiệp, hoặc cho rằng thân là thường còn, hoặc cho rằng đoạn diệt, hoặc nói là vô sở hữu, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành Bát nhã ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có sự như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ Bát nhã ba la mật, gần kề Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh an trụ nơi ba tụ : một là chánh định tụ, hai là tà định tụ, ba là bất định tụ, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành lục

ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có tà định tụ, cũng không có danh từ tà tụ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có ba ác đạo, cũng không có danh từ ba ác đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy mặt đất gai chông, hầm hố, gò mương rãnh nhơ uế, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, nguyện lúc tôi thành

Phật, cõi nước tôi không có như vậy, mặt đất bằng phẳng như bàn tay.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy cõi nầy thuần đất, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi toàn vàng ròng làm cát trải khắp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh luyện trước, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có luyện trước như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần kề nhứt thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc thật hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy bốn giai cấp trong chúng sanh : Sát Đế Lợi, Bà La Môn, Tỳ Xá, Thủ Đà La, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi không có danh từ bốn giai cấp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần Vô thượng Bồ đề.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát thấy chúng sanh có những hạng hạ, trung, thượng, có nhà hạ, trung, thượng, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có ưu liệt như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chúng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có thân hình dị biệt, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có thân hình biệt dị nhau, tất cả đều xinh đẹp, đoan trang, sạch sẽ, đầy đủ tướng mạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chúng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có chúa có tôi, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có danh từ chúa tôi, cũng không có hình tượng dị biệt, chỉ trừ đức Phật Pháp Vương.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy, thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần nhất thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh chia ra sáu loài khác nhau, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có sáu loài, cũng không có danh từ sáu loài : Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, Nhơn loại, chư Thần, chư Thiên, tất cả chúng sanh trong nước tôi đều đồng tu hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như nhất thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có bốn loài sanh : noãn, thai, thấp và hóa sanh phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật

quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, trong cõi nước tôi tất cả chúng sanh chỉ có hóa sanh mà không ba thứ sanh kia.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh không có ngũ thần thông, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều được ngũ thần thông.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh đại tiểu tiện ô uế, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh,

nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều dùng pháp hỉ làm sự ăn, trọn không có đại tiểu tiện ô uế.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh không có quang minh, phải phát nguyện rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi thân thể đều có ánh sáng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy có thời tiết giờ ngày, tháng, năm, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi không có danh từ giờ, ngày, tháng, năm.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh yếu mạng, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi đều sống lâu vô lượng kiếp.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh thân không có tướng hảo, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều đầy đủ ba mươi hai tướng hảo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh rời lìa thiện căn, phải phát nguyện rằng :

Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi đều thành tựu thiện căn, do phước đức ấy mà có thể cúng dường chư Phật mười phương.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có ba độc, bốn bệnh, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, tất cả chúng sanh trong cõi nước tôi không có bốn bệnh hàn, nhiệt, phong, đàm, không có ba độc tham, sân, si.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có ba thừa, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có danh tự hai thừa, chỉ có thuần một đại thừa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, thấy chúng sanh có tăng thượng mạn, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong cõi nước tôi không có danh từ tăng thượng mạn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, tự nghĩ quang minh, thọ mạng của tôi hữu lượng số tăng thêm hữu hạn, phải phát nguyện rằng : Lúc tôi thành Phật, quang minh, thọ mạng vô lượng số tăng thêm vô hạn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như hết thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát lúc hành sáu ba la mật, phải phát nguyện

rằng : Theo thời gian tôi hành sáu ba la mật, tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sanh, nguyện lúc tôi thành Phật, cõi nước tôi như hằng sa quốc độ của chư Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như thiết chủng trí.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Lúc hành sáu ba la mật, đại Bồ Tát nên nghĩ rằng dầu đường sanh tử dài, chúng sanh tánh nhiều, nhưng bờ sanh tử như hư không, bờ chúng sanh tánh cũng như hư không. Trong đó thiết không có sanh tử qua lại, cũng không có ai giải thoát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát tu hành như vậy thì có thể đầy đủ sáu ba la mật, gần như thiết chủng trí".



KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT

QUYỂN THỨ HAI MƯƠI

Hán dịch : Pháp Sư Cưu Ma La Thập

Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Trí Tịnh

PHẨM HẰNG GIÀ ĐỀ BÀ

THỨ NĂM MƯƠI CHÍN

Bấy giờ trong đại chúng có một nữ nhon tên Hằng Già Đề Bà, từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo vai hữu, gôi hữu chấm đất, chấp tay bạch Phật : "Bạch đức Thế Tôn ! Tôi sẽ hành sáu ba la mật để tịnh Phật quốc độ, đúng như trong lời dạy của đức Phật trong Bát nhã ba la mật".

Nữ nhon này đem hoa vàng, hoa bạc cùng hoa tươi dưới nước, trên đất với những món cúng dường trang nghiêm và hai tấm thảm dệt bằng chỉ vàng, rải trên đức Phật. Trên hư không ngay đánh đức Phật, những món của nữ nhon vừa

rải để cúng dường đó liền hóa thành bốn cột dài báu ngay ngắn xinh đẹp. Nữ nhơn này đem công đức cúng dường Phật cùng chung với tất cả chúng sanh hồi hướng Vô thượng Bồ đề.

Khi đó đức Phật biết rõ thâm tâm của nữ nhơn này nên liền mỉm cười, đúng như cách thức của chư Phật, những tia sáng nhiều màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng từ miệng đức Phật chiếu khắp mười phương vô lượng vô biên Phật độ, những tia sáng ấy xoay trở về nhiều quanh bên hữu đức Phật ba vòng rồi nhập vào đỉnh đức Phật.

Ngài A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối hữu, chấp tay thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà đức Phật mỉm cười ? Theo pháp của chư Phật, không bao giờ vô cớ mà cười".

Đức Phật phán dạy : "Này A Nan ! Hằng Già Đề Bà này sẽ thành Phật ở đời vị lai trong kiếp Tinh Tú, hiệu là Kim Hoa Phật.

Nầy A Nan ! Nữ nhơn nầy sau khi chết sẽ thọ thân nam tử, sanh về nước Diệu Hỷ của đức Phật A Súc. Ở nước Diệu Hỷ đó tu phạm hạnh thanh tịnh.

Nầy A Nan ! Ở nước Diệu Hỷ, Bồ Tát đó hiệu là Kim Hoa. Khi mãn báo ở nước Diệu Hỷ, Bồ Tát Kim Hoa sẽ sanh về cõi nước chư Phật khác, mãi mãi chẳng xa rời chư Phật,

Như Chuyển Luân Thánh Vương từ một hành cung nầy đến một hành cung khác, trọn đời chư Vương chẳng đạp đất.

Cũng vậy, từ một nước Phật đến một nước Phật, mãi đến khi thành Vô thượng Bồ đề, Kim Hoa Bồ Tát chưa có lúc nào chẳng thấy Phật".

Ngài A Nan thâm nghĩ Kim Hoa đại Bồ Tát sau nầy thành Phật, phải biết đại hội Bồ Tát cũng như pháp hội của Phật .

Đức Phật bảo Ngài A Nan : "Đúng như chỗ ngươi vừa nghĩ, thời kỳ Phật Kim Hoa, đại hội Bồ Tát phải biết là như pháp hội của Phật.

Nầy A Nan ! Thuở Phật Kim Hoa, Tỳ Kheo Tăng đông vô lượng vô biên, chẳng đếm được, chẳng nói được, có thể là ngàn trăm ngàn vạn ức na do tha. Trong nước đó không có những thứ xấu uế như đây".

- Bạch đức Thế Tôn ! Từ nơi nào mà nữ nhon này gieo cội phước đức, trồng căn lành ?

- Nầy A Nan ! Từ nơi Phật Nhiên Đăng, nữ nhon này mới đầu phát tâm Bồ đề, trồng căn lành, hồi hướng Phật đạo.

Lúc đó, nữ nhon này cũng dùng hoa vàng, rải cúng dường Phật Nhiên Đăng để cầu Vô thượng Bồ đề.

Nầy A Nan ! Như lúc đó chính ta dùng năm cành hoa, rải cúng dường Phật Nhiên Đăng để cầu Vô thượng Bồ đề. Phật Nhiên Đăng biết thiện căn của ta đã thành tựu nên thọ ký Vô thượng Bồ đề cho ta. Nữ nhon này nghe ta được thọ ký liền nguyện rằng : Cầu mong cho tôi ở đời sau cũng được thọ ký Vô thượng Bồ đề như đại Bồ Tát này.

Nầy A Nan ! Người nên biết rằng từ nơi Phật Nhiên Đăng, nữ nhon nầy mới đầu phát Bồ đề tâm.

- Bạch đức Thế Tôn ! Phải chăng nữ nhon nầy từ lâu đã tu tập Vô thượng Bồ đề ?

- Đúng như vậy. Nầy A Nan ! Từ lâu nữ nhon nầy đã tu tập Vô thượng Bồ đề".



PHẨM HỌC KHÔNG BẤT CHỨNG

THỨ SÁU MƯƠI

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Muốn hành bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát học không tam muội và nhập không tam muội thế nào ? Học vô tướng tam muội, vô tác tam muội và nhập vô tướng, vô tác tam muội thế nào ? Học tứ niệm xứ nhẫn đến học bát thánh đạo và tu tứ niệm xứ nhẫn đến tu bát thánh đạo thế nào ?".

- Này Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát phải quán sắc không, phải quán thọ, tướng, hành, thức không, phải quán thập nhị nhập, thập bát giới không, nhẫn đến phải quán Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới không.

Lúc quán như vậy chớ cho tâm tán loạn.

Nếu tâm chẳng tán loạn, đại Bồ Tát chẳng thấy pháp ấy. Nếu chẳng thấy pháp ấy thì chẳng chứng. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát này khéo học tự tướng không, chẳng có gì khác, chẳng có ai, phần chứng pháp chứng đều chẳng thể thấy được.

- Bạch đức Thế Tôn ! Như đức Phật dạy : Đại Bồ Tát chẳng nên ở nơi không pháp mà tác chứng.

Bạch đức Thế Tôn ! Tại sao đại Bồ Tát an trụ trong không pháp mà chẳng tác chứng ?

- Nay Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát quán không được đầy đủ, trước hết nguyện như vậy : Nay tôi chẳng nên ở nơi không pháp mà tác chứng, nay là lúc tôi học, chẳng phải lúc tôi chứng. Đại Bồ Tát chẳng chuyên nhiếp tâm cột ở trong cảnh duyên, vì thế mà đại Bồ Tát chẳng thôi chuyển trong Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng chứng lấy quả vô lậu.

Nay Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát rất khéo hành như vậy, thời diệu pháp được

thành tựu. Tại sao vậy ? Lúc an trụ trong không pháp, đại Bồ Tát tự nghĩ nay là lúc tôi học, chẳng phải lúc chứng.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải nghĩ rằng : Nay là lúc tôi học Đàn ba la mật nhẫn đến là lúc tôi học Bát nhã ba la mật, chẳng phải là lúc chứng, là lúc tôi tu tứ niệm xứ, chẳng phải là lúc chứng, nhẫn đến là lúc tu bát thánh đạo, chẳng phải là lúc chứng, là lúc tu ba tam muội, chẳng phải là lúc chứng, là lúc tu mười trí lực, chẳng phải là lúc chứng, nhẫn đến là lúc tôi học nhứt thiết chủng trí, chẳng phải là lúc chứng quả Tu Đà Hoàn nhẫn đến quả A La Hán cùng đạo Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như thế đó, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật học không quán, an trụ trong không, học vô tướng, vô tác quán, an trụ trong vô tướng, vô tác, tu tứ niệm xứ nhẫn đến tu bát thánh đạo, chẳng chứng lấy tứ niệm xứ nhẫn đến chẳng chứng lấy bát thánh đạo.

Đại Bồ Tát này dầu học, dầu hành ba mươi bảy phẩm trợ đạo mà chẳng tác chứng quả Tu Đà Hoàn nhân đến chẳng tác chứng quả Bích Chi Phật.

Này Tu Bồ Đề ! Ví như tráng sĩ dũng mãnh, giỏi binh pháp sáu mươi bốn môn, tay nắm chặt binh khí đứng yên bất động, nghệ thuật giỏi, tướng đẹp sạch, mọi người ai cũng yêu kính, tạo sự nghiệp ít, được hưởng lợi nhiều. Do có này mà được đại chúng cung kính, tôn trọng, ca ngợi. Thấy mọi người kính trọng, tráng sĩ này lại càng hoan hỉ, vì sự duyên ít nên sẽ đến xứ khác để giúp đỡ kẻ già yếu qua khỏi chỗ hiểm nạn khủng bố. Giữa đường hiểm trở có nhiều giặc cướp núp ngầm cướp hại. Do tráng sĩ đó đầy đủ trí lực nên mọi người qua được đường hiểm trở, về đến nhà chẳng bị cướp hại, đều an ổn vui mừng.

Này Tu Bồ Đề ! Cũng vậy, đại Bồ Tát ở trong tất cả chúng sanh, tâm từ bi hỉ

xả tràn đầy cùng khắp, khi đó đại Bồ Tát an trụ trong bốn tâm vô lượng, đầy đủ sáu ba la mật, chẳng chứng lấy quả vô lậu, học nhứt thiết chủng trí, nhập ba môn giải thoát : không, vô tướng, vô tác. Bấy giờ Bồ Tát chẳng theo tất cả các tướng, cũng chẳng chứng vô tướng tam muội. Vì chẳng chứng vô tướng tam muội nên chẳng sa vào các bực Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như chim có đủ cánh, bay lượn trong hư không chẳng bị rơi rớt, dầu chim ở trong hư không mà cũng chẳng an trụ trong hư không.

Cũng vậy, đại Bồ Tát dầu học không, vô tướng, vô tác giải thoát môn mà chẳng tác chứng. Vì chẳng tác chứng nên chẳng sa vào bực Thanh Văn, Bích Chi Phật. Dầu chưa đầy đủ mười trí lực, đại từ, đại bi, vô lượng Phật pháp, nhứt thiết chủng trí mà cũng chẳng chứng lấy không, vô tướng, vô tác giải thoát môn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như xạ thủ đại tài, bắn tên lên hư không lại nối tiếp bắn tên lên ghim lấy tên trước, các mũi tên ghim giữ nhau chẳng cho rơi xuống đất theo ý của xạ thủ đó, nếu cho rớt thì thôi không bắn tên lên nữa, bấy giờ các mũi tên mới rớt xuống đất.

Cũng vậy, đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật. Vì Vô thượng Bồ đề do sức phương tiện, lúc các thiện căn chưa đầy đủ thì chẳng chứng lấy thiết tế, nếu thiện căn đã đầy đủ mới chứng lấy thiết tế.

Thế nên, Tu Bồ Đề ! Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát nên như vậy mà quán pháp tướng của các pháp.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ làm của đại Bồ Tát thiết là rất sâu. Tại sao vậy ? Vì dầu đại Bồ Tát học các pháp tướng ấy, học thiết tế, học như, học pháp tánh, học rốt ráo không, nhẫn đến học tự tướng không và ba môn giải thoát mà trọn chẳng giữa đường sa vào bực Nhị

thừa : Thanh Văn, Bích Chi Phật. Thiệt là ít có vậy.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Vì chẳng rời bỏ tất cả chúng sanh nên đại Bồ Tát nầy phát nguyện như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nghĩ rằng tôi chẳng nên rời bỏ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh chìm trong pháp vô sở hữu, tôi phải cứu độ họ. Lúc đó Bồ Tát liền nhập không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô tác giải thoát môn. Phải biết đại Bồ Tát nầy thành tựu sức phương tiện, lúc chưa được nhứt thiết chủng trí, hành ba môn giải thoát mà chẳng giữa đường chúng lấy thiệt tể.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn quán những pháp thậm thâm, đó là nội không nhẫn đến vô pháp hữu pháp không, tứ niệm xứ nhẫn đến ba môn giải thoát. Bây giờ đại Bồ Tát phải có tâm niệm như vậy : Các chúng sanh mãi đi trong tướng ngã nhẫn đến tướng tri

giả, kiến giả, dính nơi pháp sở đắc, tôi vì dứt các tướng nầy cho chúng sanh nên lúc được Vô thượng Bồ đề tôi sẽ thuyết pháp. Bây giờ đại Bồ Tát hành không, vô tướng, vô tác giải thoát môn mà chẳng chứng thiết tế. Vì chẳng chứng nên chẳng sa vào bực Thanh Văn và Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Do tâm muốn thành tựu thiện căn như vậy nên đại Bồ Tát chẳng giữa đường tác chứng thiết tế, chẳng mất tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ định, tứ niệm xứ, nhãn đến chẳng mất mười tám pháp bất cộng. Khi đó đại Bồ Tát thành tựu tất cả pháp trợ đạo, nhãn đến thành tựu Vô thượng Bồ đề trọn chẳng hao, chẳng giảm. Vì có sức phương tiện nên Bồ Tát nầy thường tăng ích pháp lành, căn trí thông lợi hơn cả căn trí của A La Hán và Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát nghĩ rằng : Các chúng sanh mãi dính nơi bốn

điên đảo : chấp thường, chấp lạc, chấp tịnh và chấp ngã. Vì các chúng sanh này mà tôi cầu nhứt thiết chủng trí. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ vì họ mà nói pháp vô thường, khổ, bất tịnh và pháp vô ngã. Đại Bồ Tát thành tựu tâm nguyện như vậy, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, dầu chưa được Phật tam muội, chưa đầy đủ mười trí lực, tứ vô úy, tứ vô ngại trí, đại từ đại bi, mười tám pháp bất cộng, nhưng chẳng chúng lấy thiết tế. Lúc ấy Bồ Tát tu vô tác giải thoát môn, dầu chưa được Vô thượng Bồ đề nhưng chẳng chúng lấy thiết tế.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Các chúng sanh mãi chấp trước pháp sở đắc. Đó là ngã, chúng sanh nhận đến tri giả, kiến giả. Ấy là sắc, là thọ, tưởng, hành, thức, là nhập, là giới, là tứ thiên, là tứ vô lượng tâm, là tứ định, là tu hành như vậy. Lúc tôi được Vô thượng Bồ đề, sẽ làm cho các chúng sanh chẳng chấp pháp sở đắc như vậy.

Bồ Tát thành tựu tâm đó, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, lúc chưa đầy đủ mười trí lực nhẫn đến mười tám pháp bất cộng thì chẳng chứng lấy thiết tế, khi đó Bồ Tát tu không tam muội đầy đủ.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu Đại Bồ Tát nghĩ rằng : Chúng sanh mãi mãi đi trên các tướng, đó là những tướng nam, nữ, sắc, vô sắc. Nếu lúc tôi được Vô thượng Bồ Đề, sẽ làm cho chúng sanh không có nhận thức các tướng sai lầm như vậy. Bồ Tát thành tựu tâm đó, dùng sức phương tiện hành Bát nhã ba la mật, lúc chưa đầy đủ mười trí lực nhẫn đến pháp bất cộng thì không chứng lấy thiết tế. Khi đó Bồ Tát tu vô tướng tam muội đầy đủ.

Này Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát học sáu ba la mật, học nội không nhẫn đến học vô pháp hữu pháp không, học tứ niệm xứ nhẫn đến học ba giải thoát môn, học mười trí lực, bốn vô úy, bốn

vô ngại, đại từ đại bi, học mười tám pháp bất cộng, thành tựu trí huệ như vậy thì chẳng bao giờ chấp trước những pháp tạo tác hoặc trụ trước trong tam giới.

Lúc đại Bồ Tát này học pháp trợ đạo cùng hành pháp trợ đạo, nên thử hỏi rằng : Đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề sao lại học quán các pháp không mà chẳng chứng lấy thiết tế, vì chẳng chứng lấy nên chẳng sa vào hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật. Quán vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô sở hữu, cũng chẳng chứng lấy thiết tế mà tu Bát nhã ba la mật ?

Này Tu Bồ Đề ! Lúc thử hỏi như trên, nếu đại Bồ Tát đó đáp thế này : Đại Bồ Tát chỉ nên quán không, chỉ nên quán vô tướng, vô tác, vô khởi, vô sanh, vô sở hữu. Đại Bồ Tát chẳng nên học không, vô tướng, vô tác, vô sanh, vô khởi, vô sở hữu, chẳng nên học pháp trợ đạo.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết Bồ Tát đó chưa được chur Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao vậy ? Vì người nầy chẳng nói được chỗ sở học của bậc Bồ Tát bất thối chuyển, chẳng trình bày được, chẳng giải đáp được.

Nếu đại Bồ Tát đó nói được, trình bày được, giải đáp được chỗ sở học của bậc bất thối chuyển, phải biết đó là bậc đã học đạo Bồ Tát, nhập bậc Bạc địa như chur đại Bồ Tát bất thối chuyển khác".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Chùng có Bồ Tát chưa được bất thối chuyển mà giải đáp được chăng ?".

Đức Phật phán dạy : "Có. Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát đó nơi Bát nhã ba la mật hoặc đã nghe hoặc chẳng nghe, có thể giải đáp được như bậc đại Bồ Tát bất thối chuyển".

Ngài Tu Bồ Đề thưa : "Bạch đức Thế Tôn ! Rất đông Bồ Tát cầu Phật đạo mà ít có Bồ Tát giải đáp được như các bậc

đại Bồ Tát bất thôi chuyển trong hàng hữu học và vô học như vậy".

Đức Phật phán dạy : "Đúng như vậy. Bồ Tát đó rất ít. Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát ít có được thọ ký bậc Càn Huệ bất thôi chuyển. Nếu người nào được thọ ký thì có thể giải đáp được. Thiện căn của người đó sáng rõ. Tất cả chư Thiên cùng người đời không ai phá hoại được".



PHẨM MỘNG TRUNG BẤT CHỨNG

THỨ SÁU MƯƠI MỐT

Đức Phật bảo Ngài Tu Bồ Đề : "Nếu Đại Bồ Tát nhần đến trong chiêm bao, chẳng tham muốn bực Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng chẳng tham muốn ba cõi. Quán các pháp như mộng, như ảo, như hưởng, như diệm, như hóa, cũng chẳng chứng lấy.

Này Tu Bồ Đề ! Phải biết là đó tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát trong chiêm bao thấy Phật cùng vô số Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thiên, Long, Quỷ Thần. Thấy đức Phật thuyết pháp cho đại chúng. Bồ Tát này theo Phật nghe pháp liền hiểu nghĩa trong đó rồi thật hành theo pháp.

Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao, đại Bồ Tát thấy đức Phật đủ ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo, phóng ánh sáng lớn vọt lên không trung thuyết pháp cho chúng đại Tỳ Kheo, rồi hiện đại thần lực biến làm hóa nhơn đến Phật độ khác mà làm Phật sự.

Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Nếu trong chiêm bao, đại Bồ Tát thấy giấc nổi dậy đánh phá xóm làng, thành thị, hoặc phóng hỏa, hoặc thấy những ác thú cạp, sói sư tử, hoặc thấy có kẻ muốn đến chặt đầu mình, hoặc thấy cha mẹ, anh chị, bạn hữu chết. Dầu thấy bao nhiêu sự dữ hung, khổ sầu như vậy mà chẳng kinh sợ, buồn lo. Sau khi thức giấc liền suy gẫm ba cõi hư vọng đều như cảnh chiêm bao thôi. Lúc tôi được Vô thượng

Bồ đề, sẽ vì chúng sanh mà giảng nói ba cõi như chiêm bao.

Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Thế nào mà biết là đại Bồ Tát bất thối chuyển lúc được Vô thượng Bồ đề, trong nước không có ba ác đạo ?

Trong chiêm bao, nếu đại Bồ Tát thấy các Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục liền nghĩ rằng tôi phải siêng năng tinh tấn, lúc được Vô thượng Bồ đề, trong cõi nước tôi không có ba ác đạo. Tại sao vậy ? Vì cảnh chiêm bao cùng các pháp không hai, không sai khác.

Phải biết đó là tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Trong chiêm bao, đại Bồ Tát thấy lửa địa ngục đốt nấu chúng sanh liền phát thệ : Nếu tôi thiệt là bậc bất thối chuyển, nguyện lửa này liền tắt.

Nếu lửa địa ngục liền tắt theo lời nguyện, phải biết đó là tướng bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Ban ngày đại Bồ Tát thấy thành thị bị hỏa hoạn liền nghĩ rằng : Trong chiêm bao, tôi thấy hạnh, loại, tướng mạo bất thối chuyển, nay tôi thiệt có như vậy. Tự lập thệ rằng : Xin cho lửa này liền tắt.

Sau khi lập thệ, nếu lửa liền tắt thì phải biết đó là đại Bồ Tát được thọ ký Vô thượng Bồ đề, trụ bậc bất thối chuyển.

Nếu lửa đó chẳng liền tắt, đốt cháy từ nhà này đến nhà khác, từ xóm này đến xóm khác, này Tu Bồ Đề ! Phải biết những nhà bị cháy là do đời trước nghiệp nhơn phá pháp sâu dày nên đời nay mang tai họa thừa ấy.

Do nhơn duyên đó, phải biết là tướng bất thối chuyển của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Nay đức Phật lại vì người mà nói hạnh, loại, tướng mạo của đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Nếu có nam tử hay nữ nhơn bị quỷ thần dựa. Khi đó Bồ Tát tự nghĩ : Nếu tôi được chư Phật quá khứ thọ ký, tâm tôi thanh tịnh cầu Vô thượng Bồ đề, hành chánh đạo thanh tịnh, xa rời tâm cầu Thanh Văn, Bích Chi Phật. Xa rời tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, đáng được Vô thượng Bồ đề. Tôi quyết chắc sẽ được Vô thượng Bồ Đề, chẳng phải là không được. Hiện tại vô lượng chư Phật ở mười phương quốc độ không gì chẳng biết, chẳng thấy, chẳng hiểu, chẳng chứng. Chư Phật biết thâm tâm tôi định chắc quyết sẽ được Vô thượng Bồ đề. Do lòng chí thành phát thệ ấy, nam tử hay nữ nhơn bị quỷ thần dựa nào hại đây sẽ được khỏi khổ nạn, quỷ thần sẽ rời xa.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát phát thệ như vậy, nếu quỷ thần chẳng rời đi, thì phải biết Bồ Tát đó chưa được chư Phật quá

khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề. Nếu quý thần rời đi, thì phải biết đã được chư Phật quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Do những hạnh, loại, tướng mạo đó mà biết là đại Bồ Tát bất thối chuyển.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát xa rời sáu ba la mật và sức phương tiện, tu hành tứ niệm xứ nhẫn đến ba môn tam muội chưa lâu, chưa nhập địa vị Bồ Tát. Bồ Tát đó bị ác ma nhiều hại bèn phát thệ rằng, nếu tôi thiệt được chư Phật thọ ký thì quý thần này phải rời đi. Lúc đó ác ma liền bảo quý thần rời đi. Ác ma có oai lực hơn quý thần nên quý thần liền rời đi. Bồ Tát này nghĩ rằng do sức thệ nguyện của tôi mà quý thần phải rời đi, chớ chẳng biết là sức của ác ma. Vì cậy chỗ chứng đắc đó nên khinh dễ các Bồ Tát khác : Tôi đã được chư Phật thọ ký, còn các Ngài thì chưa. Sanh lòng tăng thượng mạn. Do đây mà xa lìa nhứt thiết chủng trí, xa lìa Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Phải biết người đó sa vào hai bực : hoặc bực Thanh Văn, hoặc bực Bích Chi Phật.

Do nhơn duyên luống thệ như trên, không có sức phương tiện nên ma sự phát khởi. Người đó vì chẳng thân cận, y chỉ thiện tri thức, chẳng hỏi rành tướng mạo bất thối chuyển nên bị ma trói buộc càng thêm kiên cố.

Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đó hành sau ba la mật chẳng được lâu nên không có sức phương tiện.

Phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thế nào là Bồ Tát hành sáu ba la mật chẳng được lâu, nhẫn đến chưa nhập địa vị Bồ Tát, bị ác ma nhiều hại ?

Nầy Tu Bồ Đề ! Ác ma hóa hiện các thứ thân hình đến bảo Bồ Tát rằng : Ở chỗ chư Phật, Ngài được thọ ký Vô thượng Bồ đề, Ngài tên ấy, cha tên ấy, mẹ tên ấy, anh chị em tên ấy, bảy đời cha mẹ của Ngài tên họ như vậy, Ngài

sanh trong ấp ấy, làng ấy, thành ấy, nước ấy, tại địa phương ấy. Nếu thấy Bồ Tát tánh hạnh hòa nhu, ác ma nói : Đòi trước Ngài cũng hòa nhu. Nếu thấy Bồ Tát tánh nóng gấp, ác ma nói : Đòi trước Ngài cũng như vậy. Nếu thấy Bồ Tát tu hạnh tịch tịnh, ác ma nói : Đòi trước Ngài cũng tu như vậy. Nếu thấy Bồ Tát khát thực, nạp y, chiều chẳng uống tương, một lần ngồi ăn, ăn một bát, ở nơi gò mả, ở chỗ trống, ở dưới cây, ngồi luôn chẳng nằm, ngồi kiết già, chỉ thọ ba y, hoặc thiếu dục, hoặc tri túc, hoặc tu hạnh xa lìa, hoặc chẳng thoa chun, hoặc ít nói chuyện, ác ma bèn nói : Đòi trước Ngài cũng có hạnh như vậy, đòi nay Ngài có công đức Đầu Đà này, đòi trước ngài cũng có công đức như vậy.

Bồ Tát đó nghe nói việc đòi trước và họ tên, lại nghe khen ngợi công đức Đầu Đà liền vui mừng, sanh lòng kiêu mạn.

Bấy giờ ác ma nói : Ngài có công đức như vậy, có tướng như vậy, Ngài

thiệt đã được chư Phật thọ ký Vô thượng Bồ đề.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ác ma hoặc hiện làm Tỳ Kheo vẩn y, hoặc hiện làm Cư Sĩ, hoặc hiện hình cha mẹ đến bảo Bồ Tát : Ngài đã được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tại sao ? Vì bao nhiêu tướng bất thối chuyển, Ngài đều có đủ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thiệt ra những tướng mạo bất thối chuyển chơn thiệt của đức Phật nói, người nầy hoàn toàn không có.

Phải biết Bồ Tát đó bị ma nhiều hại. Tại sao vậy ? Vì Bồ Tát đó hoàn toàn không có tướng mạo bất thối chuyển. Nhơn nghe khen tặng mà sanh lòng kiêu mạn, khinh miệt người khác.

Phải biết đó là ma sự của Bồ Tát.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát hành sáu ba la mật chẳng được lâu, chẳng biết tướng danh tự, chẳng biết tướng sắc, tướng thọ, tướng, hành, thức. Ác ma đến nói : Đời sau, lúc Ngài được Vô thượng Bồ đề, sẽ có những danh hiệu như vậy.

Rồi ác ma theo chỗ tưởng niệm của Bồ Tát đó mà nói danh hiệu. Bồ Tát vô trí, không có phương tiện đó nghĩ rằng tôi đã trước có danh hiệu thành Phật như người này nói, hiệp đúng với bốn ý của tôi. Chắc là tôi đã được chư Phật thọ ký.

Này Tu Bồ Đề ! Tướng mạo bất thối chuyển của đức Phật nói, người này hoàn toàn không có. Chỉ theo danh hiệu trông rỗng ấy rồi kiêu mạn, khinh miệt người khác. Vì thế mà xa lìa Vô thượng Bồ đề. Bồ Tát này xa lìa Bát nhã ba la mật, không có sức phương tiện, xa lìa thiện tri thức, theo ác tri thức nên sa vào hai bực Thanh Văn , Bích Chi Phật. Nếu được liền tại thân đời này ăn năn sám hối, lâu lâu qua lại trong sanh tử rồi sau mới trở lại y chỉ Bát nhã ba la mật. Nếu gặp thiện tri thức rồi thường gần gũi thì sẽ được Vô thượng Bồ đề. Còn nếu tại thân này chẳng liền sám hối sẽ phải sa vào hai bực : hoặc Thanh Văn, hoặc Bích Chi Phật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nơi tứ trọng giới, nếu Tỳ Kheo phạm một giới thì chẳng phải là Sa Môn, chẳng phải là Thích tử, hiện đời chẳng được bốn quả Sa Môn.

Nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát đó ham danh tự giả, có tâm kiêu mạn, khinh miệt người khác, phải biết tội này nặng hơn tội phạm giới trọng của Tỳ Kheo. Nầy Tu Bồ Đề ! Chẳng những nặng hơn bốn trọng giới mà còn hơn cả tội ngũ nghịch. Bởi ham nhận danh hiệu giả mà sanh lòng cao ngạo, khinh miệt người khác, phải biết là tội rất nặng. Như về những danh hiệu, còn các ma sự nhỏ nhặt khác, Bồ Tát phải cảnh giác biết rõ.

Lại nầy Tu Bồ Đề ! Bồ Tát ở chỗ vắng vẻ núi đầm trông xa. Ma đến khen ngợi rằng : Hạnh Ngài làm là pháp viễn ly của Phật ca ngợi.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật chẳng ca ngợi sự viễn ly như vậy, nghĩa là chỉ ở nơi vắng vẻ núi đầm trông xa mà gọi là viễn ly.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu ở chỗ vắng vẻ núi đầm trông xa như vậy mà chẳng phải là pháp viễn ly thì có pháp viễn ly khác thế nào ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu Bồ Tát xa rời tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật, ở chỗ vắng vẻ núi đầm trông xa, đây là pháp viễn ly mà đức Phật hứa khả. Pháp viễn ly nầy Bồ Tát phải tu hành. Ngày đêm hành pháp viễn ly nầy thì gọi là Bồ Tát viễn ly hạnh.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu pháp viễn ly của ác ma nói, ở chỗ vắng vẻ núi đầm trông xa mà tâm Bồ Tát nầy ở tại nơi ồn náo : đó là chẳng xa rời tâm niệm Thanh Văn, Bích Chi Phật, chẳng siêng tu Bát nhã ba la mật, Bồ Tát nầy chẳng đầy đủ được nhứt thiết chủng trí. Bồ Tát này hành pháp viễn ly của ác ma nói, lòng chẳng thanh tịnh mà đi khinh khi các Bồ Tát ở gần thành thị tâm thanh tịnh, không có tâm niệm ồn náo, Thanh Văn, Bích Chi Phật, cũng không có tâm tạp ác khác,

đầy đủ thiên định, giải thoát, trí huệ, thần thông.

Bồ Tát xa rời Bát nhã ba la mật không có sức phương tiện đó, dầu ở chỗ tuyệt trống vắng ngoài trăm do tuần, chỗ cầm thú, quỷ thần, la sát ở, hoặc một năm cho đến trăm ngàn vạn ức năm, hoặc lâu hơn thời gian trên, mà chẳng biết pháp viển ly chơn thiệt của Bồ Tát : đó là thâm tâm phát Vô thượng Bồ đề, chẳng có tâm tạp ác, ồn náo. Chỗ làm của Bồ Tát này đức Phật không hứa khả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đức Phật nói pháp viển ly chơn thiệt. Bồ Tát nầy chẳng ở trong đó, cũng chẳng thấy tướng viển ly đó. Tại sao ? Vì Bồ Tát nầy chỉ hành theo pháp viển ly hư giả. Bấy giờ ác ma đến đứng trong hư không khen rằng : Lành thay ! Lành thay ! Nầy thiện nam ! Đó là pháp viển ly chơn thiệt của Phật nói. Ngài hành pháp viển ly ấy sẽ mau được Vô thượng Bồ đề. Nghe lời khen ấy, Bồ Tát nầy có tâm niệm ham pháp viển

ly ấy tất sẽ khinh dễ các người cầu Phật đạo khác mà cho là ồn náo.

Đó là lấy ồn náo làm chẳng ồn náo, lấy chẳng ồn náo làm ồn náo, đáng cung kính mà chẳng cung kính, chẳng đáng cung kính mà cung kính. Bồ Tát này nói : Chư quý thần nhớ tưởng đến khen ngợi tôi. Chỗ tôi hành trì đúng là hạnh viễn ly, không ai khen tặng những người ở gần thành thị. Do có đó mà Bồ Tát này khinh khi các Bồ Tát khác.

Này Tu Bồ Đề ! Phải biết Bồ Tát này gọi là Bồ Tát Chiên Đà La làm ô nhiễm chư Bồ Tát. Người này giống hình Bồ Tát mà thiệt là kẻ đại tặc trong nhơn gian và trên trời, cũng là kẻ giặc vẩn y trong hàng Sa Môn. Với người như vậy, những người cầu Phật đạo chẳng nên gần gũi, cúng dường, cung kính. Tại sao vậy ?

Này Tu Bồ Đề ! Phải biết người này sa vào hàng tăng thượng mạn.

Thế nên nếu đại Bồ Tát muốn chẳng rời bỏ nhứt thiết trí, muốn được Vô thượng Bồ đề, nhứt tâm muốn cầu Vô thượng Bồ đề, muốn lợi ích tất cả chúng sanh thì chẳng nên gần gũi hạng người như vậy để cung kính, cúng dường.

Theo pháp của đại Bồ Tát, phải thường xuyên cầu tự lợi, nhằm sợ thế gian, tâm luôn xa rời ba cõi, đối với hạng người ấy phải có lòng từ bi hỉ xả. Tôi hành Bồ Tát đạo chẳng nên sanh tội lỗi như vậy. Nếu có lỗi như vậy phải mau dứt trừ.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát phải khéo cảnh giác ma sự ấy. Ở trong ma sự ấy phải khéo cố gắng ra khỏi.

Lại này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát thâm tâm muốn được Vô thượng Bồ đề, phải gần gũi, cung kính, cúng dường thiện tri thức.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những ai là thiện tri thức của đại Bồ Tát ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chư Phật là thiện tri thức của đại Bồ Tát. Chư đại Bồ Tát

cũng là thiện tri thức của Bồ Tát. A La Hán cũng là thiện tri thức của Bồ Tát.

Lại này Tu Bồ Đề ! Sáu ba la mật là thiện tri thức của Bồ Tát. Tứ niệm xứ nhãn đến mười tám pháp bất cộng cũng là thiện tri thức của Bồ Tát. Như, thiết tế, pháp tánh cũng là thiện tri thức của Bồ Tát.

Này Tu Bồ Đề ! Sáu ba la mật là Thế Tôn, sáu ba la mật là đạo, là rất sáng, là đước, là trí, là huệ, là cứu, là quy, là còn đảo, là đường rớt rảo, là cha, là mẹ. Tứ niệm xứ nhãn đến nhứt thiết chủng trí cũng như vậy.

Tại sao ! Vì sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo là cha, là mẹ của mười phương chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, chư Phật hiện tại. Tại sao ? Vì sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo hay sanh mười phương chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vậy.

Này Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát muốn được Vô thượng Bồ đề, tịnh Phật quốc

độ, thành tựu chúng sanh thì phải học sáu ba la mật, ba mươi bảy phẩm trợ đạo và bốn nhiếp pháp để nhiếp lấy chúng sanh. Đây là bốn nhiếp pháp : bố thí, ái ngữ, lợi ích và đồng sự.

Này Tu Bồ Đề ! Vì có công năng lợi ích như vậy nên ta nói sáu ba la mật và ba mươi bảy phẩm trợ đạo là đại Bồ Tát, là Thế Tôn, là đạo, là rất sáng, là thuốc, là trí, là huệ, là cứu, là quy, là còn đảo, là đường rốt ráo, là cha, là mẹ.

Thế nên đại Bồ Tát muốn an trụ chẳng theo lời người khác, muốn dứt nghi cho tất cả chúng sanh, muốn tịnh Phật quốc độ, muốn thành tựu chúng sanh, thì phải học Bát nhã ba la mật này.

Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật nói rộng các pháp mà chư đại Bồ Tát cần phải học.

- Bạch đức Thế Tôn ! Những gì là tướng của Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Như tướng hư không là tướng Bát nhã ba la mật. Bát nhã ba la mật không có tướng.

- Bạch đức Thế Tôn ! Chừng có duyên có mà tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật chăng ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đúng như vậy. Tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật. Vì tất cả pháp tướng ly, tướng không. Do nhưn duyên ấy nên tướng các pháp cũng như tướng Bát nhã ba la mật. Đó là tướng ly, tướng không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu tất cả pháp là tất cả pháp ly, tất cả pháp là tất cả pháp không, thì làm sao biết chúng sanh là cấu hoặc tịnh ?

Bạch đức Thế Tôn ! Pháp ly tướng không cấu, không tịnh. Pháp không tướng không cấu, không tịnh. Pháp ly tướng, không tướng chẳng thể được Vô thượng Bồ đề. Ly tướng và không tướng chẳng có pháp để được.

Bạch đức Thế Tôn ! Trong ly tướng, trong không tướng không có Bồ Tát được Vô thượng Bồ đề.

Bạch đức Thế Tôn ! Như vậy thì tôi làm sao có thể biết được nghĩa của đức Phật tuyên nói ?

- Này Tu Bồ Đề ! Chúng sanh có mãi mãi hiện hành tâm ngã, ngã sở chăng. ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Có. Chúng sanh mãi mãi hiện hành tâm ngã, ngã sở.

- Này Tu Bồ Đề ! Tâm ngã, ngã sở đó có ly tướng chăng ? Có không tướng chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Tâm ngã, ngã sở ly tướng, không tướng.

- Này Tu Bồ Đề ! Do tâm ngã, ngã sở đó, chúng sanh có qua lại trong sanh tử chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Do tâm ngã, ngã sở đó, chúng sanh qua lại trong sanh tử.

- Này Tu Bồ Đề ! Vì chúng sanh qua lại trong sanh tử nên biết là có cấu, có não.

Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu chúng sanh không tâm ngã, ngã sở, tâm không chấp trước thì chẳng còn qua lại trong sanh tử. Nếu chẳng qua lại trong sanh tử thì không có cấu, nã. Thế là chúng sanh có tịnh.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu đại Bồ Tát hành như vậy, đó là chẳng hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, là chẳng hành tứ niệm xứ đến bát thánh đạo, là chẳng hành nội không đến vô pháp hữu pháp không, là chẳng hành mười trí lực đến nhứt thiết chủng trí.

Tại sao vậy ? Vì pháp ấy chẳng thể được, cũng không người hành, cũng không chỗ hành, cũng không phép hành.

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát hành như vậy, tất cả Thiên, Nhơn, A Tu La ở thế gian chẳng thể hàng phục được đại Bồ Tát nầy. Tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật chẳng bằng được Bồ Tát nầy.

Tại sao vậy ? Vì chỗ an trụ của Bồ Tát nầy không ai bằng được, đó là địa vị Bồ Tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Chỗ hành của đại Bồ Tát này đúng với tâm nhứt thiết chủng trí, không ai bằng được.

- Nay Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát hành như vậy mau gần với nhứt thiết chủng trí.

Nay Tu Bồ Đề ! Cứ theo ý người thế nào ? Nếu như tất cả mọi loài chúng sanh ở Diêm Phù Đề đều hành nghiệp người, đều được thân người và đều được Vô thượng Bồ đề cả. Nếu có thiện nam, thiện nữ trọn đời cung kính, cúng dường, ngợi khen tất cả chư Phật đó, rồi đem tất cả thiện căn hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Do có ấy được phước nhiều chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều.

- Nay Tu Bồ Đề ! Phước không nhiều bằng thiện nam, thiện nữ ở giữa đại chúng tuyên nói Bát nhã ba la mật, chỉ dạy rành rẽ, khai diễn rõ ràng đúng với Bát nhã ba la mật và cũng chánh ức niệm. Nhẫn đến chúng sanh trong cõi Đại Thiên cũng như vậy.

Nầy Tu Bồ Đề ! Như tất cả chúng sanh trong Diêm Phù Đề đồng thời đều được thân người. Có thiện nam, thiện nữ dạy họ hành thập thiện, tứ thiên, tứ vô lượng tâm, tứ vô sắc định, dạy họ được quả Tu Đà Hoàn đến quả Bích Chi Phật, dạy họ được Vô thượng Bồ đề. Dem thiện căn dạy bảo đó hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Thiện nam, thiện nữ đó được phước nhiều chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Rất nhiều.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Phước nhiều không bằng thiện nam, thiện nữ đem Bát nhã ba la mật nầy diễn nói, chỉ dạy rõ ràng, rành rẽ cho chúng sanh, cũng chẳng xa rời nhưt thiết chủng trí.

Như Diêm Phù Đề, nhần đến cõi Đại Thiên cũng như vậy.

Đại Bồ Tát nầy chẳng xa rời tâm nhưt thiết chủng trí thì đến tột cùng bờ tất cả phước điền. Trừ chư Phật, không có pháp nào bằng thế lực của đại Bồ Tát.

Tại sao vậy ? Vì đại Bồ Tát lúc hành Bát nhã ba la mật, đối với tất cả chúng sanh phát khởi lòng đại từ, vì thấy các chúng sanh hướng đến chỗ chết nên sanh lòng đại bi. Lúc hành đạo, Bồ Tát vui thích nên sanh lòng đại hỷ. Vì chẳng cùng chung với tướng niệm nên được đại xả.

Nầy Tu Bồ Đề ! Đó là đại Bồ Tát được ánh sáng đại trí. Ánh sáng đại trí đây tức là sáu ba la mật.

Nầy Tu Bồ Đề ! Thiện nam, thiện nữ đó dầu chưa làm Phật mà có thể làm phước điền lớn cho tất cả chúng sanh, chẳng thôi chuyển nơi Vô thượng Bồ đề. Hưởng thọ bốn sự cúng dường, hành đúng tâm Bát nhã ba la mật, quyết định báo được ơn thí chủ, mau gần nhất thiết chủng trí.

Thế nên đại Bồ Tát muốn chẳng lường hưởng thọ bốn sự thí cúng của người, muốn dạy đạo Tam thừa cho chúng sanh, muốn làm ánh sáng lớn cho chúng sanh, muốn cứu vớt lao ngục tam giới, muốn

ban con mắt sáng cho tất cả chúng sanh, thì phải thường hành Bát nhã ba la mật.

Lúc hành Bát nhã ba la mật, đại Bồ Tát có muốn nói thì chỉ nói Bát nhã ba la mật. Nói Bát nhã ba la mật rồi thường ghi nhớ Bát nhã ba la mật.

Thường ghi nhớ Bát nhã ba la mật rồi thường hành Bát nhã ba la mật, chẳng cho tâm niệm khác phát sanh được, ngày đêm siêng hành Bát nhã ba la mật, tâm niệm tương ứng, chẳng thôi, chẳng nghỉ.

Nầy Tu Bồ Đề ! Ví như có người chưa từng được châu ma ni, lúc sau được, được rồi vui mừng hớn hở. Về sau lại đánh mất bèn rất lo rầu, thường nhớ tưởng châu ma ni đó, tự nghĩ tại sao tôi lại đánh mất châu ma ni.

Cũng vậy, đại Bồ Tát luôn nghĩ nhớ Bát nhã ba la mật, chẳng rời tâm nhứt thiết chủng trí.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tất cả niệm tưởng, tánh của nó tự ly, tánh của nó tự không, tại sao đại Bồ Tát hành Bát

nhã ba la mật lại chẳng rời lìa tâm nhứt thiết chủng trí ? Trong pháp viễn ly, pháp không dó, không có Bồ Tát, cũng không có niệm, không nhứt thiết chủng trí.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Nếu đại Bồ Tát biết tất cả pháp như vậy, tánh nó tự ly, tánh nó tự không, chẳng phải do Thanh Văn, Bích Chi Phật làm ra, cũng chẳng phải do Phật làm ra. Các pháp tướng thường trụ, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, như, thiết tế, đây gọi là Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật, chẳng rời lìa tâm nhứt thiết chủng trí. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật tánh tự ly, tánh tự không, chẳng tăng, chẳng giảm vậy.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu Bát nhã ba la mật, tánh nó tự ly, tánh nó tự không, thì thế nào đại Bồ Tát bằng với Bát nhã ba la mật, được Vô thượng Bồ đề ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đại Bồ Tát bằng với Bát nhã ba la mật, chẳng tăng, chẳng

giảm. Tại sao ? Vì Bát nhã ba la mật chẳng phải một, chẳng phải khác.

Nếu đại Bồ Tát nghe tướng Bát nhã ba la mật như vậy mà chẳng kinh sợ, nghi ngờ. Phải biết đại Bồ Tát này hành Bát nhã ba la mật, phải biết đại Bồ Tát này an trụ bực bất thối chuyển.

- Bạch đức Thế Tôn ! Không, chẳng chỗ có, là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không phải.

- Bạch đức Thế Tôn ! Rồi không, còn có pháp hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không có.

- Bạch đức Thế Tôn ! Bát nhã ba la mật đó hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Rồi Bát nhã ba la mật hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Sáu ba la mật là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tứ niệm xứ đến pháp bất cộng là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức tướng không, hư dối chẳng thiệt, không chỗ có, tướng chẳng kiên cố, tướng như, pháp tướng, pháp trụ, pháp vị, thiệt tế là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Tứ niệm xứ đến pháp bất cộng tướng không hư dối chẳng thiệt, nhẫn đến thiệt tế là hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Nếu các pháp đó đều chẳng hành, thì hành Bát nhã ba

la mật thế nào mà gọi là đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật ?

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người có thấy pháp nào hành Bát nhã ba la mật chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không !

- Nầy Tu Bồ Đề ! Người có thấy chỗ hành Bát nhã ba la mật của đại Bồ Tát chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp mà ông chẳng thấy đó, pháp ấy có thể được chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Pháp ấy chẳng thể được, pháp ấy sẽ sanh chẳng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không.

- Nầy Tu Bồ Đề ! Đó gọi là vô sanh pháp nhẫn của đại Bồ Tát. Bồ Tát thành tựu nhẫn nầy được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Đây gọi là vô sở úy, vô ngại trí của Phật. Đại Bồ Tát hành pháp đó siêng cần tinh tấn thì chẳng mất đại trí nhưt thiết chủng trí, đó là

trí Vô thượng Bồ đề. Không bao giờ chẳng được. Tại sao ? Vì đại Bồ Tát được vô sanh pháp nhẫn, nhẫn đến Vô thượng Bồ đề chẳng lui sụt, chẳng giảm bớt.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp tướng vô sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp tướng sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp tướng sanh, vô sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Các pháp chẳng sanh, chẳng vô sanh, trong đó được thọ ký Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Không.

- Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ Tát làm sao biết là các pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề !

- Này Tu Bồ Đề ! Người thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề chăng ?

- Bạch đức Thế Tôn ! Không. Tôi chẳng thấy có pháp được thọ ký Vô thượng Bồ đề. Tôi cũng chẳng thấy có người được chỗ được.

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề ! Nếu lúc đại Bồ Tát ở nơi tất cả pháp vô sở đắc, chẳng nghĩ rằng tôi sẽ được Vô thượng Bồ đề, cũng chẳng nghĩ dùng sự dó được Vô thượng Bồ đề, đây gọi là chỗ Vô thượng Bồ đề.

Tại sao ? Vì chư đại Bồ Tát hành Bát nhã ba la mật không có tướng nhớ, phân biệt.

Tại sao ? Vì trong Bát nhã ba la mật không có tướng nhớ, phân biệt vậy".



BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô tam mãn da một đà năm, a bát ra đế, yết da chiết, chiết nại di. Ân kê di kê di, dất tháp cát tháp năm, mặt ngòa sơn đĩnh, bát ra đế, ô dất ma dất ma, dất tháp cát tháp năm, mặt ngòa hồng phẩn tá ha.

(7 lần)

Nam mô Hoa Tạng Giáo Chủ Tỳ Lô Giá Na Phật

(3 lần)

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã ba la mật da, thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc ; sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng : bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức ; vô nhân, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý ; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp ; vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận ; vô khổ, tập, diệt, đạo ; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật da cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn.

Tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật da cố, đắc a nậu da la tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật da , thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật da chú, tức thuyết chú viết :

"Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha".



VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di da bà dạ, đa tha già da dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị da, tất dam bà tỳ, a di rị da, tỳ ca lan đế, a di rị da, tỳ ca lan da, già di nị, già già na, chỉ da ca lệ, ta bà ha.

Khể thủ Tây phương An Lạc quốc.

Tiếp dẫn chúng sanh đại đạo sư

Ngã kim phát nguyện nguyện vãng sanh

Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ.

Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu, cập pháp giới chúng sanh cầu y chư Phật, nhứt thừa vô thượng Bồ đề đạo cố, chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật, vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ. Duy nguyện Từ Phụ A Di Đà Phật, ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.

A Di Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải
Quang trung hóa Phật vô số ức
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. (Niệm 10, 20, 30 câu tùy ý)

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (10 tiếng)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 tiếng)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (10 tiếng)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. (10 tiếng)



HỒI HUỞNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội
chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn;
kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn
nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện
vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ,
đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang
minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cấp kiến
Quán Âm, Thế Chí, chư Bồ Tát chúng, bỉ thế giới trung,
thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng,
linh ngã liễu liễu, đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà
Tức phát Bồ đề quảng đại nguyện
Nguyện ngã định huệ tốc viên minh
Nguyện ngã công đức giai thành tựu
Nguyện ngã thắng phước biến trang nghiêm
Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.
Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thử tham sân si
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại
Diện kiến ngã Phật A Di Đà
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện

Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang
Hiện tiền thọ ngã Bồ đề ký
Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bá câu chi
Trí lực quảng đại biến thập phương.
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.
Chúng sanh vô biên thế nguyện độ
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thoái Bồ Tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ đề tâm

**Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh Cực Lạc quốc.
Tận thử nhứt báo thân
Đồng sanh An Dưỡng quốc.**



NGUYỄN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thỉnh phân minh, diện phụng Di Đà, dữ chư thánh chúng, thủ chấp hoa đài, tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh : sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.

Chí tâm danh lễ : Nam mô A Di Đà Phật Thế Tôn

Nguyễn ngã Tội chướng tất tiêu diệt (1 lay)

Nguyễn ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng (1 lay)

Nguyễn ngã Thân tâm hàm thanh tịnh (1 lay)

Nguyễn ngã Nhứt tâm tảo thành tựu (1 lay)

Nguyễn ngã Tam muội đặc hiện tiền (1 lay)

Nguyễn ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn (1 lay)

Nguyễn ngã Liên đài dự tiêu danh (1 lay)

Nguyễn ngã Kiến Phật ma danh ký (1 lay)

Nguyễn ngã Dự tri mạng chung thời (1 lay)

Nguyễn ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc (1 lay)

Nguyễn ngã Viên mãn Bồ Tát đạo (1 lay)

Nguyễn ngã Quảng độ chư chúng sanh. (1 lay)

Chí tâm qui mạng danh lễ : Nam Mô Tây Phương Cực Lạc thế giới giáo chủ, thọ quang thể tướng vô lượng vô biên, từ thế hồng thâm, tứ thập bát nguyện độ tận hàm linh, đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Như Lai biến pháp giới Tam

(1 lay)

**Tự quy y Phật, dương nguyện chúng sanh, thể giải
đại đạo, phát vô thượng tâm.** (1 lạy) .

**Tự quy y Pháp, dương nguyện chúng sanh, thâm
nhập kinh tạng, trí huệ như hải.** (1 lạy)

**Tự quy y Tăng, dương nguyện chúng sanh, thống lý
đại chúng, nhứt thiết vô ngại.** (1 lạy)



KINH
MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT
MỤC LỤC



TẬP II

GỒM 10 QUYỂN - TỪ QUYỂN THỨ MƯỜI MỘT
ĐẾN QUYỂN THỨ HAI MƯƠI

Quyển thứ mười một.-

- | | |
|-------------------------------|----|
| 37. Phẩm Xá Lợi | 19 |
| 38. Phẩm Pháp Thí (phần trên) | 46 |

Quyển thứ mười hai.-

- | | |
|-------------------------------|----|
| 38. Phẩm Tương Tợ (phần dưới) | 57 |
| 39. Phẩm Tùy Hỷ | 68 |

Quyển thứ mười ba.-

- | | |
|---------------------|-----|
| 40. Phẩm Chiếu Minh | 99 |
| 41. Phẩm Tín Hủy | 114 |

Quyển thứ mười bốn.-

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| 42. Phẩm Thán Tịnh | 132 |
| 43. Phẩm Vô Tác | 150 |
| 44. Phẩm Khấp Ca Ngợi Trăm Ba La Mật | 175 |

Quyển thứ mười lăm.-

- | | |
|---------------------------|-----|
| 45. Phẩm Kinh Nhĩ Văn Tri | 192 |
|---------------------------|-----|

46. Phẩm Ma Sự	227
Quyển thứ mười sáu.-	
47. Phẩm Lương Bất Hòa Hiệp Quả	241
48. Phẩm Phật Mẫu	259
49. Phẩm Vấn Tướng	274
Quyển thứ mười bảy.-	
50. Phẩm Thành Biện	293
51. Phẩm Thí Dụ	304
52. Phẩm Thiện Tri Thức	313
53. Phẩm Xu Hướng Nhứt Thiết Trí	327
Quyển thứ mười tám.-	
54. Phẩm Đại Như	333
55. Phẩm Bất Thối Chuyển	363
Quyển thứ mười chín.-	
56. Phẩm Kiên Cố	377
57. Phẩm Thâm Áo	394
58. Phẩm Mộng Hành	417
Quyển thứ hai mươi.-	
59. Phẩm Hằng Già Đề Bà	437
60. Phẩm Học Không Bất Chúng	442
61. Phẩm Mộng Trung Bất Chúng	455





NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT